

Bản án số: **87/2024/HS-ST**

Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thuý – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên toà công khai xét xử án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLHS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024; Thông báo v/v thay đổi thời gian xét xử số 10/TB-TA ngày 26/3/2024; Thông báo v/v hoãn phiên tòa số 10/TB-TA ngày 23/4/2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quang M - Sinh ngày 01/8/1954, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang T (chết) và bà Ngô Thị T1 (chết); Có vợ Trần Thị B 02 con sinh năm 1983, 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 29/12/2023. Có mặt.

2/ Huỳnh M1 - Sinh ngày 16/5/1972, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: A N, phường N, quận H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh S và bà Võ Thị H; Có vợ Lê Kim K và 02 con sinh năm 2003, 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang M:** Ông Nguyễn Phúc T2 – Luật sư Công ty L1; Địa chỉ: P Chung cư S L, quận H, TP Đà Nẵng.

*** Bị hại:** Ủy ban nhân dân quận L.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1968; Chức vụ: Giám đốc Ban giải phóng mặt bằng quận L. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Tấn D, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ B phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Tuyết M2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ E phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Phan Nữ Trúc L, sinh năm 1977; Địa chỉ: A B, tổ A phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Phạm T3, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ A phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/5/2001, Nguyễn Quang M nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngô m phần diện tích đất là 100m² tại khu vực S, phường H, quận L, Tp . với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng). Sau đó, Nguyễn Quang M tiến hành di dời, xây dựng 23 ngôi mộ của người thân vào tại khu đất nêu trên và tiếp tục xây dựng thêm 04 ngôi mộ “gió” (là mộ xây để đánh dấu vị trí bên trong không có hài cốt nhằm mục đích sau này có người thân chết thì sẽ phá bỏ để chôn cất tại vị trí của những mộ giả trên), toàn bộ 27 ngôi mộ được xây dựng bằng xi măng, được quét vôi vàng bên ngoài. Đến khoảng tháng 3.2022, sau khi biết thông tin khu mộ của mình thuộc diện giải toả đền bù của Dự án Quản thể khu du lịch đô thị L, P. Hòa Hiệp B, Q. L nên Nguyễn Quang M liên hệ Ban Giải phóng mặt bằng quận L để kê khai thông tin các ngôi mộ vào mẫu tự kê khai do B1 cung cấp. Lúc này, ông M nảy sinh việc kê khai thêm 04 (Bốn) ngôi mộ không có hài cốt để nhận được số tiền đền bù cao hơn. Vì vậy, ông M đã kê khai thông tin 27 (Hai mươi bảy) ngôi mộ vào mẫu tự kê khai rồi chuyển cho ông Phạm T3 – Cán bộ Địa chính UBND phường H để xin xác nhận của UBND phường H và chuyển đến Ban Giải phóng mặt bằng quận L theo quy định. Sau khi tiếp nhận bản kê khai có xác nhận của UBND phường H, vào ngày 04.4.2022 theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị thì Huỳnh M1 - cán bộ kỹ thuật và Phan Nữ Trúc L- cán bộ áp giá Ban Giải phóng mặt bằng quận L phối hợp với Phạm T3- công chức địa chính phường H sẽ cùng Nguyễn Quang M đến hiện trường khu mộ của Nguyễn Quang M để tiến hành kiểm kê khu mộ. Tuy nhiên, khi tiến hành kiểm định thì chỉ có Huỳnh M1 và ông M đến trực tiếp tại khu vực 27 ngôi mộ của gia đình ông M để tiến hành kiểm định. Quá trình tham gia thẩm định, ông M không nói cho ông M1 biết trong 27 (Hai mươi bảy) ngôi mộ nói trên có 04 (B2) ngôi mộ giả không có hài cốt. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, khi tiến hành kiểm định đối với 27 ngôi mộ của gia đình ông Nguyễn Quang M thì M1 đã làm trái công vụ, thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, cụ thể: Khi

Mãi đến hiện trạng thì M nói với Mãi hoàn cảnh gia đình mình quá khó khăn, nhờ M1 giúp đỡ để có thêm tiền đền bù để xây sửa lại khu mộ ông bà tổ tiên. Tại hiện trạng 27 ngôi mộ của gia đình M thì M1 chỉ chụp ảnh ghi nhận hiện trạng, không thực hiện việc đo đạc đối với 27 ngôi mộ nói trên. Sau đó, M và M1 cùng đến căn nhà tạm tại khu vực S, P. Hòa Hiệp B để tiến hành lập biên bản kiểm định. Tại đây, M1 đọc số liệu đo đạc, các hạng mục vật kiến trúc để Phan Nữ Trúc L ghi vào biên bản kiểm định mộ nhưng không cung cấp hình ảnh, trong đó có kê khai thêm hạng mục ốp đá G (Bình Định) là 108m² nhưng thực tế không có hạng mục này, L vì tin tưởng Mãi nên đã lập biên bản kiểm định. Sau đó, L đưa biên bản cho M1 và M kiểm tra và ký xác nhận. Qua kiểm tra, M thấy trong biên bản kiểm kê mộ có ghi đầy đủ số liệu đo đạc, các hạng mục vật kiến trúc của 27 ngôi mộ, trong đó có hạng mục ốp đá G (Bình Định) 108m² và hạng mục kiến trúc của 04 ngôi mộ giả, nhận thấy trên thực tế toàn bộ 27 ngôi mộ trên chỉ được xây dựng bằng xi măng, quét vôi vàng không có ốp đá Granit nhưng M biết nếu ký xác nhận hạng mục có ốp đá Granit (Bình Định) đối với 27 (Hai mươi bảy) ngôi mộ trên và hạng mục kiến trúc đối với 04 ngôi mộ giả thì ông M sẽ được nhận khoản tiền đền bù cao hơn nên ông M vẫn thực hiện việc ký tên vào biên bản kiểm định có kê không hạng mục ốp đá và 04 ngôi mộ giả nêu trên. Sau đó, L chuyển hồ sơ kiểm định cho Phạm T3 để ký, do bận công việc nên T3 không thể tham gia và tin tưởng vào chuyên môn của M1, L nên đã ký và trình lãnh đạo UBND phường H xác nhận. Sau khi thực hiện việc tính toán giá trị đền bù thì Ban Giải phóng mặt bằng quận L liên hệ Nguyễn Quang M để làm thủ tục để nhận tiền đền bù.

Tại Ban Giải phóng mặt bằng quận L, M nhận được Bảng tính giá trị đền bù có liên quan đến 27 ngôi mộ nói trên ghi ngày 19/4/2022. Sau khi xem xét, Nguyễn Quang M thấy Bản tính giá trị đền bù nói trên ghi nhận hạng mục ốp đá Granit (Bình Định) được tính đơn giá là 1.700.000 đồng/ 01m². Tổng diện tích trong hạng mục ốp đá Granit là 108m² được tính thành tiền là 183.600.000 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và giá trị các vật kiến trúc đối với các ngôi mộ, trong đó có 04 ngôi mộ giả. Biết rõ khu mộ của mình hoàn toàn không có hạng mục ốp đá granit và trong đó có 04 ngôi mộ giả nhưng mong muốn được nhận số tiền liên quan đến hạng mục đá granit và 04 ngôi mộ giả này nên M vẫn thực hiện ký xác nhận vào Bảng tính giá trị đền bù nói trên nhằm hoàn thiện thủ tục để được nhận tiền đền bù. Sau khi M ký xác nhận thì Ban Giải phóng mặt bằng quận L tiến hành các thủ tục để chi trả số tiền 323.524.090 đồng trong đó có 183.600.000 đồng tiền kê không hạng mục đá granit và 17.777. 840 đồng tiền bồi thường 04 ngôi mộ giả cho Nguyễn Quang M. Sau khi nhận tiền, M đã sử dụng số tiền trên vào việc chi trả các khoản tiền di dời, xây dựng lại mộ tại Nghĩa trang H1. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang M, Huỳnh M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Số tiền mà Nguyễn Quang M đã chiếm đoạt là 17.777. 840 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng). Số tiền mà Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 đã gây thiệt hại là 183.600.000 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Quang M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Huỳnh M1 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Riêng bị cáo M1 xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Đại diện bị hại ông Nguyễn Đ tham gia phiên tòa xác nhận các bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; về hình sự đại diện bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, đồng thời cho bị cáo M1 được hưởng mức án treo để có điều kiện cải tạo, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M mức án tù 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M mức án tù 15 tháng – 18 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải chấp hành cho cả 02 tội là 21 tháng – 27 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh M1 mức án tù 18 tháng – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời gian thử thách từ 36 tháng – 42 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 1.377.840 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang M không tranh luận về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Đồng thời đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục đầy đủ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 328 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong suốt quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong năm 2022, trong quá trình giải toả đền bù liên quan đến khu mộ tại khu vực S, phường H, quận L, Tp ., Nguyễn Quang M đã có hành vi kê khống 04 ngôi mộ giả để chiếm đoạt 17.777.840 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng); Đồng thời Nguyễn Quang M đã cùng với Huỳnh M1 k khống hạng mục ốp đá granit gây thiệt hại 183.600.000 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền đền bù, giải toả được Ủy ban nhân dân quận L cấp cho Ban Giải phóng mặt bằng quận L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang M đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Huỳnh M1 đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 thì thấy: Các bị cáo đều là công dân đã trưởng thành, nhận thức rất rõ hành vi nào là đúng, hành vi nào là vi phạm pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, thế nhưng vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức, đồng thời xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, xã hội, gây thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức có nguồn tiền là từ ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quang M: Trong vụ án này, bị cáo M sau khi biết thông tin khu mộ của gia đình mình thuộc diện giải toả đền bù của Dự án Quần thể khu du lịch đô thị L, P. Hòa Hiệp B, Q. L thì đã nảy sinh việc kê khai thêm 04 (Bốn) ngôi mộ không có hài cốt để nhận được số tiền đền bù cao hơn, chiếm đoạt số tiền 17.777.840 đồng; Ngoài ra, khi nhận thấy được việc bị cáo M1 kê khống hạng mục ốp đá Granit (Bình Định) 108m² và hạng mục kiến trúc của 04 ngôi mộ giả thì mình sẽ được nhận khoản tiền đền bù cao hơn nên bị cáo vẫn thực hiện việc ký tên vào biên bản kiểm định có kê khống hạng mục ốp đá và 04 ngôi mộ giả nêu trên, làm thiệt hại số tiền 183.600.000 đồng. Bị cáo là người thụ hưởng toàn bộ số tiền này. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Huỳnh M1: Trong vụ án này, bị cáo là cán bộ kỹ thuật của Ban Giải phóng mặt bằng quận L, có quyền hạn trong việc đo đạc, kiểm định, thế nhưng bị cáo đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Quá trình kiểm định, M1 đã đọc số liệu đo đạc, các hạng mục vật kiến trúc để Phan Nữ Trúc L ghi vào biên bản kiểm định mộ, trong đó có kê khai thêm hạng mục ốp đá G (Bình Định) là 108m² nhưng thực tế không có hạng mục này, làm thiệt hại số tiền 183.600.000 đồng. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng, đủ nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo M1 đã bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 150.000.000đ, bị cáo M đã bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền

50.000.000đ; tại phiên tòa đại diện bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo M hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ bị mù; Bị cáo Mãi bản thân có nhiều thành tích tốt trong quá trình công tác; là lao động chính đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có công Cách mạng, cậu ruột là Liệt sỹ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy bị cáo Huỳnh M1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nêu trên. Bản thân bị cáo là cán bộ của Ban Giải phóng mặt bằng quận L, mặc dù đã làm trái công vụ, thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao nhưng bị cáo không vì động cơ vụ lợi mà vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo M khó khăn, muốn giúp bị cáo M có thêm tiền để xây sửa khu mộ ông bà tổ tiên (động cơ cá nhân khác) nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội; Ngoài ra bị cáo không được hưởng lợi ích gì đối với số tiền gây thiệt hại; chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định; bị cáo có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về Ban Giải phóng mặt bằng quận L giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị bị cáo Nguyễn Quang M tiếp tục bồi thường số tiền 1.377.840 đồng. Xét đề nghị này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với Phạm T3 và Phan Nữ Trúc L:

Hành vi của bà L và ông T3 là có vi phạm, có dấu hiệu của tội phạm. Tuy nhiên, xem toàn diện về động cơ, mục đích, tính chất hành vi của những người này là có mức độ, bản thân họ không được hưởng lợi gì trong vụ việc; thiệt hại đã được các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 khắc phục toàn bộ nên nhận thấy cần vận dụng khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự có biện pháp xử lý về mặt chính quyền là phù hợp.

Vào ngày 23/4/2024 và ngày 24/4/2024, Ban Giải phóng mặt bằng quận L và UBND quận L đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-BGPMB và Quyết định số 2083/QĐ-UBND v/v kỷ luật công chức, viên chức đối với Phạm T3 và Phan Nữ Trúc L, hình thức kỷ luật: Khiển trách là có cơ sở, đủ sức răn đe, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; Bị cáo Huỳnh M1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Áp dụng điều luật:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M 01 (Một) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ: Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 29/12/2022.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Mãi 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 22/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Huỳnh M1 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đo đạc, kiểm đếm thời gian 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo về Ban giải phóng mặt bằng quận L, thành phố Đà Nẵng (Địa chỉ: A N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 468, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang M tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 1.377.840 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm

khoản lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân quận L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) do các bị cáo nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai nộp tiền số 0001613 ngày 17/01/2024 và biên lai nộp tiền số 0001504 ngày 22/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Số tiền này do Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang M và Huỳnh M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu 68.892 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng;
- CQĐT - Công an quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyễn Thi Thi

